

 **22/03/2024**

# Phổ Wall duy trì đà tăng – MBB, ACB, GEX

**YSflex**



 **Tải  
ngay**

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng  
[ysflex.yuantan.com.vn](https://ysflex.yuantan.com.vn)

**2024**

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến  
thị trường hàng hóa  
và TTCK thế giới



# Giá quặng sắt phục hồi từ mức thấp nhất kể từ tháng 08/2023

- Giá quặng sắt có hàm lượng quặng sắt 63.5% giao tại Thiên Tân đã tăng vượt mức 108 USD/tấn, phục hồi mạnh từ mức thấp nhất trong 8 tháng là 102.5 USD, do hy vọng về sự phục hồi nhu cầu kim loại đen của Trung Quốc. Đầu tư tài sản cố định và sản xuất công nghiệp đã tăng hơn dự kiến trong tháng 2. Kết quả này đã khiến những người tham gia thị trường giảm bớt lo ngại về triển vọng của nền kinh tế Trung Quốc và tác động của nó đối với nhu cầu hàng hóa sản xuất và cơ sở hạ tầng. Các nhà đầu tư trên thị trường dự kiến giá quặng sẽ phục hồi do các nhà sản xuất tận dụng giá thấp để dự trữ.
- Đồ thị giá quặng sắt đóng cửa tăng 3.83% trong phiên giao dịch ngày 20/03/2024 duy trì đà phục hồi sau khi chạm vùng hỗ trợ quanh 103.5 USD/tấn. Khả năng giá quặng sắt sẽ tiếp tục đà phục hồi về quanh mức 113 USD/tấn. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá quặng sắt  
Nguồn: Tradingeconomics

# Phổ Wall tiếp tục đạt mức cao kỷ lục mới

- Phố Wall đóng cửa ở mức cao kỷ lục vào thứ Năm, sau khi Cục Dự trữ Liên bang duy trì chi phí đi vay hiện tại và tái khẳng định ý định cắt giảm lãi suất ba lần trong năm nay. S&P 500 tăng 0.3%, chỉ số Dow Jones tăng 269 điểm và Nasdaq tăng thêm 0.2%. Các cổ phiếu bán dẫn khác có diễn biến vượt trội, bao gồm Nvidia và Broadcom lần lượt tăng 1.2% và 5.7%. Reddit bắt đầu giao dịch trên NYSE, tăng 47.2% sau khi IPO có giá 34 USD một cổ phiếu. Nền tảng truyền thông xã hội đã huy động được khoảng 750 triệu đô la từ đợt chào bán. Ngược lại, cổ phiếu Apple giảm 4% sau khi Bộ Tư pháp đệ đơn kiện chống độc quyền đối với nhà sản xuất iPhone.
- Đồ thị giá của chỉ số S&P 500 đóng cửa tăng 16 điểm trong ngày giao dịch 21/03/2024 duy trì quán tính tăng. Khả năng S&P 500 sẽ tiếp tục xu hướng tăng tiến về quanh vùng 5,276 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của cả ba chỉ số vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số S&P 500  
Nguồn: Tradingview

2024

# Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	21/03	-	-	0.22%
DB FTSE	20/03	-	-	-1.75%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	20/03	-	-	-0.01%
Kim Kindex VN30	20/03	-	-	0.17%
Premia MSCI	20/03	-	-	-1.08%
Fubon FTSE	21/03	(10,000)	(100)	-1.40%
E1VFN30	20/03	(2,000)	(43)	0.04%
FUEVFN30	20/03	(30,200)	(878)	0.02%
FUESSVFL	20/03	(1,000)	(21)	0.04%

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

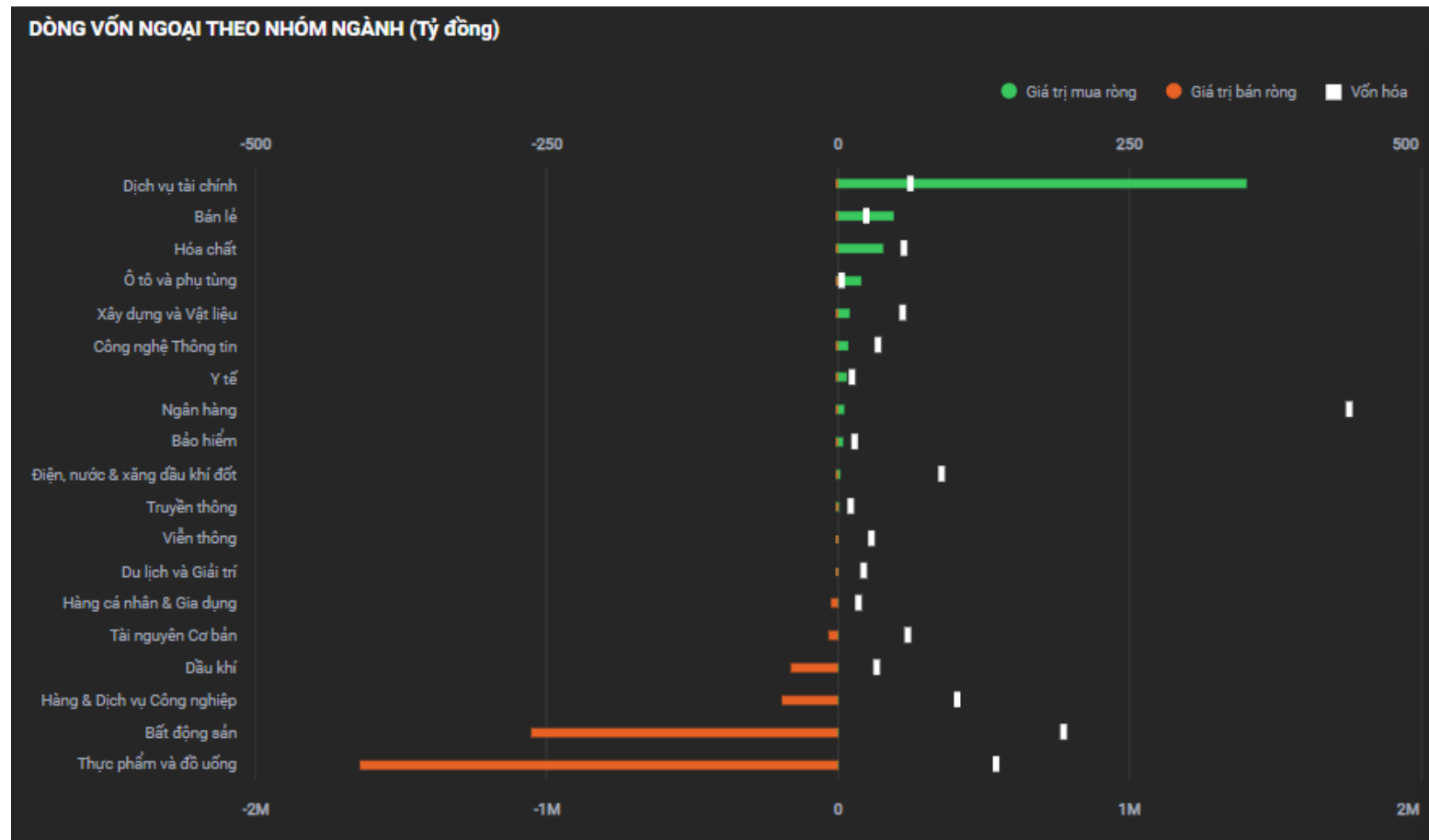
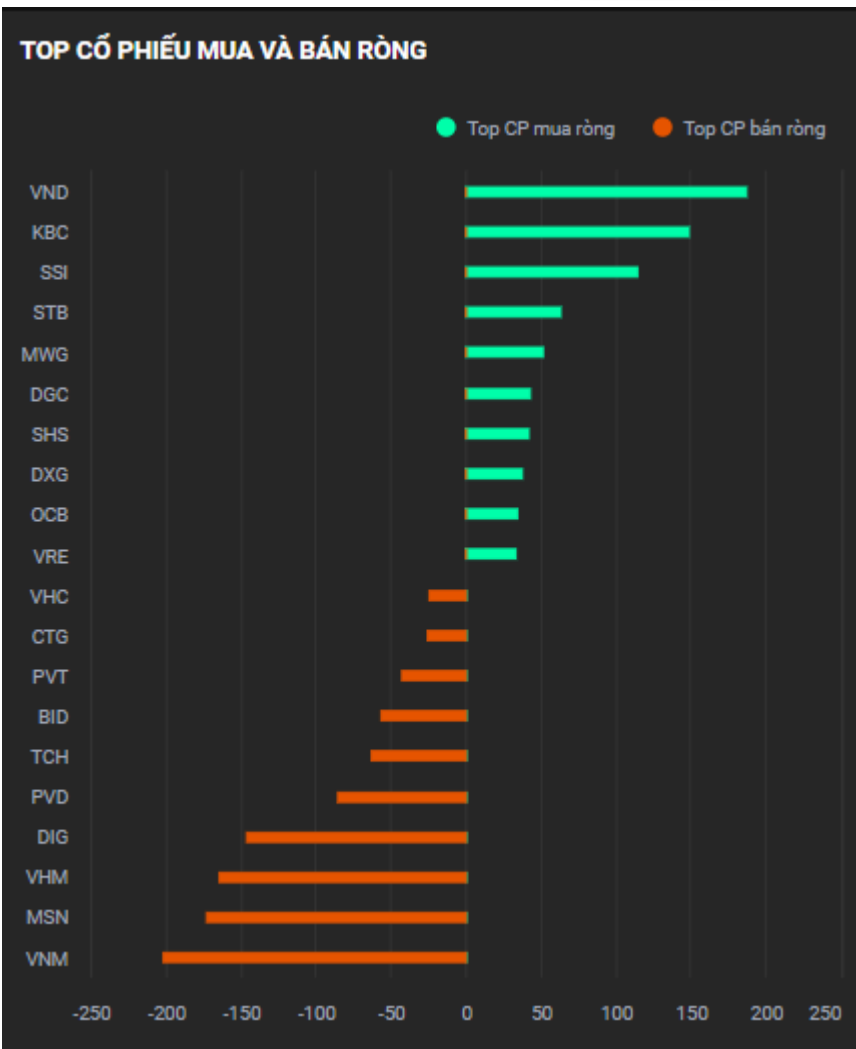
Nhận định diễn biến  
thị trường Việt Nam



# Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	21/03/2024	Tuần 18-22/03	Tháng 03/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
<b>Khối ngoại</b>	(278)	(2,640)	(6,242)	(6,515)	(6,515)	(6,515)
<b>Tự doanh</b>	598	1,041	1,864	1,231	1,231	1,231
<b>Cá nhân</b>	(1,037)	562	3,709	8,866	8,866	8,866

# Khối ngoại bán ròng 278 tỷ, nhóm Thực phẩm và đồ uống bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar



# Tự doanh mua ròng 598 tỷ

## Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
MSN	141.02
VHM	67.91
DIG	52.24
STB	42.90
VPB	41.09

## Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
NVL	65.10
VIX	30.03
CII	26.71
TSJ	25.42
MWG	25.24



# QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



# Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên kế tiếp, nhưng đà tăng có thể duy trì. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ sớm vượt hoàn toàn vùng kháng cự 1,268 – 1,270 điểm trong vài phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư đang dần lạc quan hơn với diễn biến thị trường và cơ hội mua mới vẫn còn khi rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp mặc dù các chỉ số đã tăng cao trong những phiên gần đây.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

# Chỉ số YS30 – Đồ thị giá đạt mức cao nhất 52 tuần

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 106.27 điểm (+2.1%) và đồ thị giá đạt mức cao nhất 52 tuần với khối lượng giao dịch tăng mạnh 60% so với phiên trước đó. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá có thể sẽ sớm vượt mức kháng cự 106.70 điểm trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu MUA cổ phiếu: **ACB, MBB, HDB, VND, GEX.**



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN






**Khuyến nghị ngắn  
hạn cổ phiếu**

**MBB, ACB, GEX**



# MBB – Tăng trưởng nhờ tín dụng và NIM ổn định



Mã CP  
**MBB**

Tên công ty  
**MBBank**

STOCK RATING

**94**


ĐIỂM CƠ BẢN

**96**

SỨC MẠNH GIÁ

**92**

Xu hướng ngắn hạn



Ngày

**21/03/2024**

Khuyến nghị

MUA

Giá đóng cửa

**24,750**

Kháng cự ngắn hạn **25.15**

Hỗ trợ ngắn hạn **22.40**

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn **27.82**

Hỗ trợ trung hạn **22.40**

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

# MBB – Tăng trưởng nhờ tín dụng và NIM ổn định



- Năm 2023, MBB ghi nhận LNTT đạt 26.3 nghìn tỷ đồng (+15.7% YoY), tăng trưởng tín dụng năm 2023 đạt 28%, thúc đẩy bởi (1) tăng trưởng cho vay 32.7% YoY và (2) số dư trái phiếu doanh nghiệp của MBB giảm 18% YoY.
- Tính đến Q4/2023, trái phiếu doanh nghiệp chiếm 5.9% tổng dư nợ tín dụng của MBB, giảm so với mức 9.2% của Q4 2022. Cho vay doanh nghiệp bất động sản chiếm 7.1% tổng dư nợ, so với mức 4.6% vào cuối năm 2022.
- Tăng trưởng huy động tiền gửi khách hàng năm 2023 đạt 27.9%. Tỷ lệ CASA của Q4/2023 không đổi so với cùng kỳ nhưng đã cải thiện 4.2 điểm % đạt 40.2%. MBB tiếp tục dẫn đầu về tỷ lệ CASA trên thị trường.
- NIM năm 2023 đạt 4.9% (-90 điểm cơ bản YoY), Ngân hàng kỳ vọng NIM sẽ ổn định trong năm 2024. NOII năm 2023 đạt 8.6 nghìn tỷ đồng (-9.9% YoY).
- Trong Q4/2023, tỷ lệ nợ xấu giảm 28 điểm cơ bản QoQ xuống còn 1.60%, trong khi tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm 69 điểm cơ bản còn 2.28%.
- Cho năm 2024, chúng tôi dự báo LNST của MBB tăng trưởng 24% YoY, được thúc đẩy bởi tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao và NIM ổn định.
- Ở mức giá hiện tại, MBB đang được giao dịch tại P/B dự phóng 2024 là 1.1x. Mức Stock Rating của MBB ở mức 94 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của MBB đóng cửa tăng 2.5% với khối lượng giao dịch duy trì trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá có thể sẽ sớm vượt hoàn toàn mức kháng cự 25.15 trong những phiên tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của MBB cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

# MBB – Tăng trưởng nhờ tín dụng và NIM ổn định

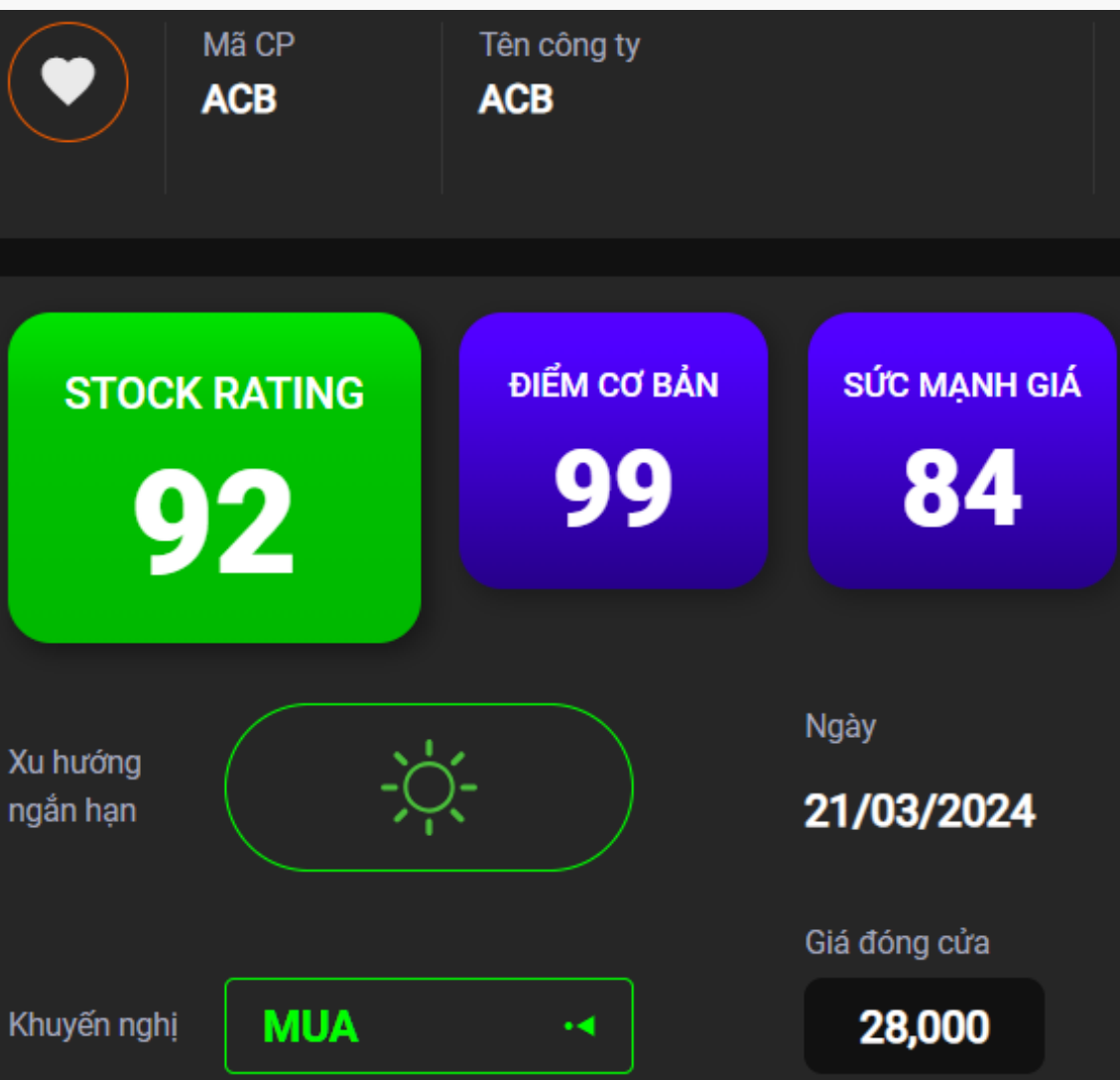
Mã CP	MBB
Giá khuyến nghị	24.75
Giá hiện tại	24.75
Xu hướng ngắn hạn	<b>TĂNG</b>
Xu hướng trung hạn	<b>TĂNG</b>
Mức mục tiêu ngắn hạn	<b>27.82</b>
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	12.42%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	<b>23.02</b>
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.32
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	23
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	11.42%
Khuyến nghị ngắn hạn	<b>MUA</b>



Diễn biến giá cổ phiếu MBB. Nguồn: YSVN



## ACB – Định giá vẫn ở mức thấp



Kháng cự ngắn hạn 28.25

Hỗ trợ ngắn hạn 26.70

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 28.40

Hỗ trợ trung hạn 26.60

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

# ACB – Định giá vẫn ở mức thấp



- Năm 2023, ACB ghi nhận LNST đạt 16 nghìn tỷ đồng (+17% YoY), tăng trưởng tín dụng năm 2023 đạt 17.9%, ACB không có dư nợ trái phiếu doanh nghiệp.
- Tăng trưởng tiền gửi năm 2023 đạt 16.6% YoY, tỷ lệ CASA Q4 2023 của ACB là 22%, ít biến động so với cùng kỳ.
- NIM năm 2023 giảm 40 điểm cơ bản YoY xuống 3.82%, nguyên nhân chủ yếu do (1) giải ngân tín dụng tập trung vào cuối quý và (2) tăng tỷ trọng cho vay ngắn hạn.
- NOII năm 2023 đạt 7.8 nghìn tỷ đồng (+48% YoY), chủ yếu nhờ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và đầu tư chứng khoán tăng mạnh lên mức 2.8 nghìn tỷ đồng (so với mức lỗ 0.4 tỷ đồng của năm 2022) bù đắp cho khoản hụt thu từ phí bancassurance.
- Chất lượng tài sản của ACB duy trì ổn định, tỷ lệ nợ xấu ở mức 1.21%, tăng 47 điểm cơ bản so với cùng kỳ. ACB kỳ vọng tỷ lệ nợ xuất giảm xuống dưới 1% trong năm 2024.
- Cho năm 2024, chúng tôi dự báo LNST của ACB tăng trưởng 24% YoY, được thúc đẩy bởi tăng trưởng tín dụng giữ ở mức cao và NIM cải thiện nhờ chi phí huy động giảm.
- Ở mức giá hiện tại, ACB đang được giao dịch tại P/B dự phóng 2024 là 1.2x. Mức Stock Rating của ACB ở mức 92 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đò thị giá của ACB đóng cửa tăng 1.8% với khối lượng giao dịch duy trì trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đò thị giá vượt lên trên đường trung bình 20 phiên và tiến về vùng đỉnh cũ 28.25, đặc biệt rủi ro ngắn hạn đã giảm đáng kể. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của ACB cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

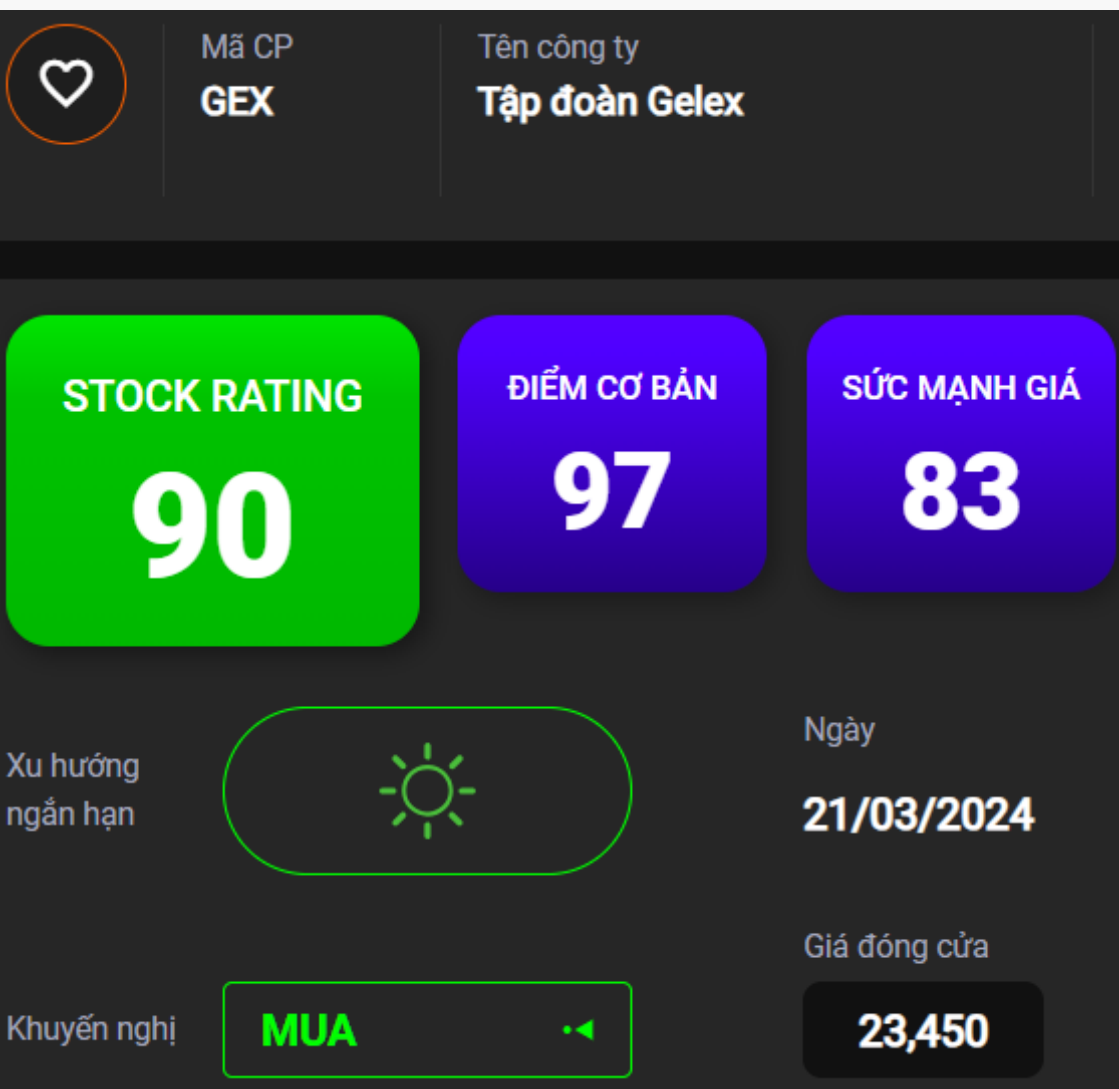
# ACB – Định giá vẫn ở mức thấp

Mã CP	ACB
Giá khuyến nghị	28.00
Giá hiện tại	28.00
Xu hướng ngắn hạn	<b>TĂNG</b>
Xu hướng trung hạn	<b>TĂNG</b>
Mức mục tiêu ngắn hạn	<b>32.39</b>
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	15.69%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	<b>26.67</b>
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	1.83
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	25
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	8.54%
Khuyến nghị ngắn hạn	<b>MUA</b>



Diễn biến giá cổ phiếu ACB. Nguồn: YSVN

## GEX – Tăng trưởng ở hầu hết các mảng



Kháng cự ngắn hạn 23.90

Hỗ trợ ngắn hạn 22.05

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 24.00

Hỗ trợ trung hạn 20.90

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

# GEX – Tăng trưởng ở hầu hết các mảng



- GEX ghi nhận doanh thu thuần Q4/2023 đạt 8,105 tỷ đồng, tăng 10.1% YoY, LNTT đạt 10 tỷ giảm 97% YoY. Lũy kế cả năm 2023, doanh thu thuần đạt 29,998 tỷ đồng, giảm 6.5% YoY, LNTT đạt 1,397 tỷ giảm 32.9% YoY. Như vậy, GEX đã hoàn thành 80.1% kế hoạch doanh thu thuần và 109.8% kế hoạch LNTT.
- Doanh thu Q4/2024 tăng nhẹ nhờ vào sự đóng góp của mảng thiết bị điện tăng 32.6% YoY bù đắp cho mảng khu công nghiệp và bất động sản giảm 14% YoY. Trong khi đó biên lợi nhuận gộp giảm xuống mức 14.3% (cùng kỳ 17.8%) do nhu cầu và giá bán giảm của mảng VLXD, bên cạnh đó sự sụt giảm trong doanh thu KCN & BĐS cũng góp phần làm giảm biên LNG.
- Trong năm 2024, đối với mảng KCN & BĐS GEX sẽ tiếp tục tập trung đầu tư các dự án nhà ở xã hội tại Yên Phong, Phú Hà và nhà ở công nhân tại KCN Đồng Văn IV, KCN Đông Mai. Bên cạnh đó mảng nước sạch sẽ tiếp tục triển khai dự án NM nước sạch Sông Đà GD2 nâng công suất nhà máy lên 600.000 m<sup>3</sup>/NĐ dự kiến hoàn thành trong năm 2024.
- Chúng tôi kỳ vọng kết quả kinh doanh năm 2024 của GEX cải thiện hơn nhờ vào 1) Mảng thiết bị điện có thêm các hợp đồng xuất khẩu sang Mỹ, Úc, Hàn Quốc. 2) Giá nguyên liệu sản xuất của mảng vật liệu xây dựng ổn định. 3) Sản lượng nước sạch ổn định và sẽ tăng dần khi một số hạng mục của NM nước sạch Sông Đà GD2 đưa vào hoạt động.
- Mức Stock Rating của GEX ở mức 90 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này. Đồ thị giá của GEX đóng cửa tăng 0.6% với khối lượng giao dịch tăng 9% so với phiên trước và vẫn trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá có thể sớm vượt mức kháng cự 23.90 trong vài phiên tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của GEX cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

# GEX – Tăng trưởng ở hầu hết các mảng

Mã CP	GEX
Giá khuyến nghị	23.45
Giá hiện tại	23.45
Xu hướng ngắn hạn	<b>TĂNG</b>
Xu hướng trung hạn	<b>TĂNG</b>
Mức mục tiêu ngắn hạn	<b>26.03</b>
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	11.00%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	<b>22.20</b>
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	1.36
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	20
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	17.72%
Khuyến nghị	<b>MUA</b>



Diễn biến giá cổ phiếu GEX. Nguồn: YSVN

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	127.40	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+99	77.50	113.65	64.39%	NẮM GIỮ
TNG	22.00	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+72	19.90	21.33	10.55%	NẮM GIỮ
KDH	37.20	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+45	31.30	35.89	18.85%	NẮM GIỮ
VTP	90.40	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+43	62.80	86.41	43.95%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	90.90	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+43	69.00	88.58	31.74%	HẠN CHẾ MUA MỚI
FRT	150.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+40	106.30	146.54	41.11%	HẠN CHẾ MUA MỚI
VGC	59.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+37	53.30	55.53	10.69%	NẮM GIỮ
DHC	44.30	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+36	42.30	43.39	4.73%	NẮM GIỮ
FPT	116.20	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+35	99.90	111.50	16.32%	NẮM GIỮ
PVD	32.35	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+33	28.25	30.76	14.51%	NẮM GIỮ
GMD	78.40	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+22	72.00	76.43	8.89%	NẮM GIỮ
ELC	23.60	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+17	22.35	22.70	5.59%	HẠN CHẾ MUA MỚI
NLG	43.30	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+15	39.60	41.41	9.34%	NẮM GIỮ
VCI	54.00	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+14	46.85	50.13	15.26%	NẮM GIỮ
FCN	16.05	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+12	15.40	15.17	4.22%	NẮM GIỮ
PVT	29.10	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+11	27.40	27.60	6.20%	NẮM GIỮ
TV2	44.50	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+6	42.25	42.06	5.33%	NẮM GIỮ
PVS	38.40	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+5	37.90	35.58	1.32%	NẮM GIỮ



# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DIG	31.70	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+4	28.50	28.89	11.23%	NẮM GIỮ
DXG	19.50	TĂNG	GIẢM	19/03/2024	T+3	19.00	17.94	2.63%	NẮM GIỮ
TCH	15.00	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+3	14.20	14.04	5.63%	NẮM GIỮ
NKG	25.35	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+2	25.20	24.04	0.60%	NẮM GIỮ
TCB	45.10	TĂNG	TĂNG	21/03/2024	T+1	42.30	41.05	6.62%	NẮM GIỮ
MBB	24.75	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+0	24.75	23.02	0.00%	MUA
ACB	28.00	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+0	28.00	26.67	0.00%	MUA
GEX	23.45	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+0	23.45	22.20	0.00%	MUA

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	127.40	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+99	77.50	113.65	64.39%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	75.90	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+99	61.60	75.17	23.21%	73.60	NẮM GIỮ
FTS	60.70	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+96	39.15	57.88	55.04%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	20.15	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+96	14.60	19.16	38.01%	19.31	NẮM GIỮ
PAN	24.00	TĂNG	TĂNG	26/12/2023	T+63	20.00	22.76	20.00%	24.94	NẮM GIỮ
KDH	37.20	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+45	31.30	35.89	18.85%	34.66	NẮM GIỮ
FRT	150.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+40	106.30	146.54	41.11%	127.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
PHR	63.90	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+38	49.90	58.99	28.06%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	31.55	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+37	27.00	29.81	16.85%	31.83	NẮM GIỮ
VGC	59.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+37	53.30	55.53	10.69%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	44.30	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+36	42.30	43.39	4.73%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	39.80	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+34	42.00	39.18	-5.24%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	32.35	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+33	28.25	30.76	14.51%	32.67	NẮM GIỮ
VHC	76.30	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+32	65.60	72.83	16.31%	74.74	NẮM GIỮ
ASM	12.25	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+24	10.80	10.97	13.43%	13.23	NẮM GIỮ
GMD	78.40	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+22	72.00	76.43	8.89%	84.13	NẮM GIỮ
NLG	43.30	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+15	39.60	41.41	9.34%	86.13	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
DGW	66.30	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+14	59.20	62.85	11.99%	69.34	NẮM GIỮ
PNJ	98.70	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+14	95.70	95.94	3.13%	107.85	NẮM GIỮ
VCI	54.00	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+14	46.85	50.13	15.26%	55.80	NẮM GIỮ
KBC	34.50	TĂNG	TĂNG	05/03/2024	T+13	33.35	31.98	3.45%	39.25	NẮM GIỮ
PVT	29.10	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+11	27.40	27.60	6.20%	31.41	NẮM GIỮ
DCM	34.75	TĂNG	TĂNG	11/03/2024	T+9	35.90	33.89	-3.20%	42.85	NẮM GIỮ
DIG	31.70	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+4	28.50	28.89	11.23%	35.60	NẮM GIỮ
DXG	19.50	TĂNG	GIẢM	19/03/2024	T+3	19.00	17.94	2.63%	21.89	NẮM GIỮ
PDR	30.75	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+3	29.10	27.76	5.67%	35.83	NẮM GIỮ
TCH	15.00	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+3	14.20	14.04	5.63%	16.27	NẮM GIỮ
VCG	25.55	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+3	25.20	24.43	1.39%	29.51	NẮM GIỮ
NKG	25.35	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+2	25.20	24.04	0.60%	31.90	NẮM GIỮ
LPB	16.85	TĂNG	TĂNG	21/03/2024	T+1	17.00	16.01	-0.88%	20.88	NẮM GIỮ
GEX	23.45	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+0	23.45	22.20	0.00%	26.03	MUA
VND	24.25	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+0	24.25	22.63	0.00%	28.89	MUA

# Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CNG	35.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+96	29.40	31.92	20.07%	32.74	NẮM GIỮ
DRC	33.00	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+90	23.00	32.11	43.48%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	12.05	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+78	11.75	11.93	2.55%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	43.80	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+60	40.50	43.06	8.15%	47.35	NẮM GIỮ
ELC	23.60	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+17	22.35	22.70	5.59%	26.17	HẠN CHẾ MUA MỚI
IJC	15.80	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+17	14.40	15.26	9.72%	16.85	NẮM GIỮ
AGR	20.80	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+14	18.10	19.95	14.92%	31.16	NẮM GIỮ
BSI	59.00	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+14	58.20	55.98	1.37%	32.16	HẠN CHẾ MUA MỚI
NBB	25.80	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+14	21.40	23.30	20.56%	33.16	NẮM GIỮ
FCN	16.05	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+12	15.40	15.17	4.22%	17.43	NẮM GIỮ
DHA	49.85	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+6	49.90	47.73	-0.10%	57.10	NẮM GIỮ
TV2	44.50	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+6	42.25	42.06	5.33%	47.87	NẮM GIỮ
APG	15.75	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+5	15.05	14.76	4.65%	18.00	NẮM GIỮ
DPG	44.50	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+4	41.75	41.74	6.59%	51.19	NẮM GIỮ
TNH	22.80	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+4	22.90	21.47	-0.44%	25.90	NẮM GIỮ
HHS	9.33	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+3	8.85	8.49	5.42%	10.04	NẮM GIỮ
CCL	9.35	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+0	9.35	8.37	0.00%	11.36	MUA

## Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.